

Số: 04 /NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 17 tháng 3 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của các dự án thuộc
Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ
từ các nguồn vốn ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc
hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội
đồng nhân dân thành phố về kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của
thành phố Cần Thơ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội
đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu
tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND
ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên
tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai
đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số
10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố
quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách
nhà nước giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ;*

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giao chi tiết Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương chưa phân bổ;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương;

Xét Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, giao chi tiết Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn thực hiện của 10 (mười) dự án thuộc kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 từ các nguồn vốn ngân sách địa phương, với tổng số vốn điều chỉnh giảm là 703,270 tỷ đồng.

(Chi tiết danh mục và mức vốn điều chỉnh giảm của từng dự án theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm toàn diện trước Hội đồng nhân dân thành phố, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan khác về tính chính xác của thông tin số liệu của dự án, mức vốn phân bổ cho từng dự án theo quy định. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn khẩn trương hoàn chỉnh thủ tục đầu tư các dự án quan trọng, cần sớm triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 đúng trình tự, thủ tục theo quy định trình Hội đồng nhân dân phê duyệt bổ sung danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ mười (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 17 tháng 3 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT-TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hiểu

Phụ lục

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIÁM KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Đia điểm xây dựng	Nhóm dự án A/B/C	Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định Chủ trương/Dự án đầu tư					Vốn giải ngân từ khởi công đến hết năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trước điều chỉnh	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
						NSTW		TMĐT		NSDP					
						Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Vốn trong nước	Chính phủ vay về cho vay lại						
Tổng số (tất cả các nguồn vốn)															
I	Tổng số					3.607.184	150.000	1.626.508	21.722	1.808.954	1.004.766	2.480.966	-703.270	1.777.696	
**	Giao thông					762.338	150.000	-	-	612.338	287.388	474.511	-302.264	172.247	
**	Dự án chuyên tiếp					450.000	150.000	-	-	300.000	286.978	163.021	-2.264	160.757	
I	Cầu Vàm Xáng và đường nối từ cầu Vàm Xáng đến Quốc lộ 61C, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ	Phong Điền	B	2019-2023	1205/QĐ-UBND ngày 21/5/2019	450.000	150.000			300.000	286.978	163.021	-2.264	160.757	
***	Dự án khởi công mới					312.338	0	0	0	312.338	410	311.490	-300.000	11.490	
I	Trục đường Hẻm 91 (Đoạn Long Tuyền - đường Vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ)	Bình Thủy	B	2023-2026	63/NQ-HĐND ngày 08/12/2021	312.338				312.338	410	311.490	-300.000	11.490	
II	Tài nguyên					54.143	-	21.722	21.722	10.699	-	10.705	-6	10.699	
***	Dự án khởi công mới					54.143	-	21.722	21.722	10.699	-	10.705	-6	10.699	
I	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều - Bình Thủy - Cái Răng - Phong Điền	C	2021-2023	QĐ 512/QĐ-UBND ngày 13/3/2020; 1407/QĐ-UBND ngày 28/4/2022; 1407/QĐ-UBND ngày 28/4/2022	54.143		21.722	21.722	10.699		10.705	-6	10.699	
III	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp					95.000	-	-	-	95.000	190	94.810	-73.000	21.810	
***	Dự án khởi công mới					95.000	-	-	-	95.000	190	94.810	-73.000	21.810	
I	Dự án Đầu tư 3 nghề trọng điểm cấp độ Asean Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ	Bình Thủy	B	2021-2024	38/NQ-HĐND ngày 04/12/2020	95.000				95.000	190	94.810	-73.000	21.810	
IV	Công trình công cộng tại các đô thị, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới					279.016	-	-	-	279.016	126.050	152.000	-43.000	109.000	

STT	Tên mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án A/B/C	Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định Chủ trương/Dự án đầu tư						Ghi chú			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMĐT		Chính phủ vay về cho vay lại	NSDP	Vốn giải ngân từ kho quỹ công đến hết năm 2020 (nếu có)		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trước điều chỉnh	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh
							NSTW	Vốn trong nước							
**	Dự án chuyển tiếp					279.016	-	-	-	279.016	126.050	152.000	-43.000	109.000	
1	Khu tái định cư quận Cái Răng	Cái Răng	B	2020-2022	2589/QĐ-UBND ngày 28/10/2019	239.336				239.336	100.900	138.000	-35.000	103.000	
2	Khu tái định cư quận Thốt Nốt (Khu 1)	Thốt Nốt	C	2020-2022	2604/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	39.680				39.680	25.150	14.000	-8.000	6.000	
V	Y tế, dân số và gia đình					1.727.942	-	1.395.350	-	332.592	247.283	1.419.452	-100.000	1.319.452	
**	Dự án chuyển tiếp					1.727.942	-	1.395.350	-	332.592	247.283	1.419.452	-100.000	1.319.452	
1	Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ, quy mô 500 giường	Ninh Kiều	A	2015-2026	223/QĐ-UBND ngày 25/01/2017; 2497/QĐ-UBND ngày 08/8/2022	1.727.942		1.395.350		332.592	247.283	1.419.452	-100.000	1.319.452	Giảm vốn địa phương
VI	Bảo vệ môi trường					36.324	-	-	-	36.324	200	35.641	-35.000	641	
**	Dự án chuyển tiếp					36.324	-	-	-	36.324	200	35.641	-35.000	641	
1	Đầu tư xây dựng nâng chất lượng nước thải sau xử lý của nhà máy xử lý nước thải thành phố Cần Thơ từ cột B lên cột A theo QCVN 40:2011/BTNMT	Cái Răng	C	2020-2022	2628/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	36.324				36.324	200	35.641	-35.000	641	
VII	Nông nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản					298.890	-	209.436	-	89.454	139.200	144.772	-10.000	134.772	
**	Dự án chuyển tiếp					298.890	-	209.436	-	89.454	139.200	144.772	-10.000	134.772	
1	Dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững thành phố Cần Thơ (Vnsat)	Phong Điền, Thới Lai, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh	B	2016-2022	599/QĐ-UBND ngày 8/3/2018 1245/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	298.890		209.436		89.454	139.200	144.772	-10.000	134.772	Giảm vốn địa phương
VIII	Khác					353.531	-	-	-	353.531	204.455	149.075	-140.000	9.075	
**	Dự án chuyển tiếp					353.531	-	-	-	353.531	204.455	149.075	-140.000	9.075	
1	Dự án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Khu đô thị Võ Văn Kiệt - đoạn từ Rạch Sao đến Rạch Miương Khai (diện tích 35ha)	Bình Thủy	B	2018-2020	774/QĐ-UBND ngày 28/3/2017	353.531				353.531	204.455	149.075	-140.000	9.075	